

Số: 75 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30
tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị
định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về
Quỹ phát triển đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng
12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn,
vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
254/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 3 năm 2026; ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân
tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tại Công văn số 1655/VP-
NNXD ngày 20 tháng 4 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục
cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
2. Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVBVQLXLVPHC - BTP;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NN-XD;
- Lưu: VT, L011703, TH208/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn và tài sản gắn liền với đất (nếu có) do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân tham gia thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Tổ chức phát triển quỹ đất.
- Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền.
- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc thuê quỹ đất ngắn hạn

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quá trình thuê đất; việc thuê đất không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sử dụng đất liền kề.
- Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO THUÊ QUỸ ĐẤT NGẮN HẠN

Điều 4. Lập, xác định giá khởi điểm và công bố công khai danh mục các khu đất, thửa đất có khả năng cho thuê ngắn hạn

1. Căn cứ quỹ đất được giao quản lý, khai thác, tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập danh mục các khu đất, thửa đất và tài sản gắn liền với đất có khả năng cho thuê ngắn hạn; đồng thời, xác định đơn giá khởi điểm cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất, gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cho thuê đất quyết định.

2. Đơn giá khởi điểm cho thuê đất, tài sản gắn liền với đất và tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình được xác định như sau:

- Đơn giá khởi điểm cho thuê đất được xác định như sau:

Đơn giá khởi điểm cho thuê đất = Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất nhân (x) Giá đất tính tiền thuê đất.

Trong đó:

- Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Giá đất để tính tiền thuê đất là giá đất tại Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất được xác định theo đơn vị đồng/mét vuông (đồng/m²).

b) Đơn giá khởi điểm cho thuê tài sản gắn liền với đất được xác định theo mức hao mòn hàng năm của tài sản cố định theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình được quy định bằng 10% tổng số tiền thuê đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) phải nộp trong thời hạn thuê đất.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức phát triển quỹ đất, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt đơn giá khởi điểm cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất.

4. Công bố công khai danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn

a) Căn cứ quyết định phê duyệt đơn giá khởi điểm cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công bố công khai danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và trang thông tin điện tử của tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có), công bố công khai ít nhất một (01) lần trên báo in hoặc báo hình hoặc báo điện tử của tỉnh và niêm yết tại trụ sở của tổ chức phát triển quỹ đất, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và tại thực địa khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn, thời hạn công bố công khai, niêm yết là 30 ngày. Nội dung công bố, công khai, gồm: Diện tích, loại đất, hiện trạng khu đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có), địa điểm, vị trí thửa đất (số thửa, số tờ của thửa đất), đơn giá khởi điểm, đối tượng thuê đất, thời hạn cho thuê.

b) Trường hợp hết thời hạn 30 ngày mà không có tổ chức, cá nhân xin thuê đất thì thực hiện lại việc công bố công khai, thông báo, niêm yết theo quy định.

Điều 5. Thủ tục thuê đất, lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký thuê đất thông qua việc nộp đơn xin thuê đất (bản chính) theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, các giấy tờ kèm theo và tiền đặt trước cho tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu công bố công khai, thông báo, niêm yết.

2. Các giấy tờ kèm theo bao gồm: bản sao căn cước đối với cá nhân; giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân đối với tổ chức (kèm theo Căn cước và giấy ủy quyền của tổ chức nộp hồ sơ), các tài liệu, hồ sơ khác (nếu có). Trường hợp nộp bản photo thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

3. Đơn xin thuê đất và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ, dán kín có chữ ký hoặc dấu niêm phong của tổ chức, cá nhân nộp đơn và nộp trực tiếp tại trụ sở của tổ chức phát triển quỹ đất.

4. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

a) Tổ chức, cá nhân đăng ký thuê đất phải nộp tiền đặt trước bằng 15% tổng tiền thuê một năm tính theo đơn giá khởi điểm cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) của khu đất, thửa đất dự kiến thuê cho tổ chức phát triển quỹ đất trong thời gian công bố công khai, tiếp nhận đơn xin thuê đất. Tiền đặt trước được gửi vào tài khoản của tổ chức phát triển quỹ đất mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân đăng ký thuê đất nhưng không được lựa chọn, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp được cho thuê đất thì tiền đặt trước được khấu trừ vào tiền thuê đất.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cho thuê đất từ chối thuê đất thì không được nhận lại tiền đặt trước, trừ trường hợp bất khả kháng. Khoản tiền đặt trước này được tính vào doanh thu của tổ chức phát triển quỹ đất và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất

a) Tổ chức phát triển quỹ đất quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, xét duyệt đơn xin thuê đất ngắn hạn, thành phần Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo tổ chức phát triển quỹ đất làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện các cơ quan: có chức năng quản lý đất đai, tài chính, xây dựng cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất là thành viên.

b) Hết thời hạn công bố, tiếp nhận đơn xin thuê đất, Hội đồng đánh giá, xét duyệt đơn xin thuê đất ngắn hạn tiến hành mở niêm phong hồ sơ xin thuê đất và đánh giá, xét duyệt tổ chức, cá nhân được thuê đất. Việc đánh giá, xét duyệt tổ chức, cá nhân thuê đất phải được lập thành biên bản và ký xác nhận của các thành viên tham gia.

c) Đánh giá, xét duyệt

Tổ chức, cá nhân thuê đất được chọn là tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất, nộp tiền đặt trước theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này và có đề xuất đơn giá thuê đất cao nhất, không thấp hơn đơn giá khởi điểm.

Trường hợp có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề xuất đơn giá thuê đất cao nhất bằng nhau đối với cùng một khu đất, thửa đất thì Hội đồng đánh giá, xét duyệt đơn xin thuê đất ngắn hạn mời những tổ chức, cá nhân có đề xuất đơn giá thuê đất cao nhất bằng nhau đến trụ sở tổ chức phát triển quỹ đất để đề xuất lại đơn giá thuê đất bằng hình thức bỏ phiếu kín, đến khi chọn ra được tổ chức, cá nhân có đề xuất đơn giá thuê đất cao nhất.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng đánh giá, xét duyệt đơn xin thuê đất ngắn hạn lựa chọn được tổ chức, cá nhân thuê đất, tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân thuê đất được chọn bằng văn bản và công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và của tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có) và niêm yết tại trụ sở tổ chức phát triển quỹ đất, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

đ) Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất được chọn từ chối thuê đất thì tổ chức, cá nhân có đề xuất đơn giá thuê đất cao liền kề không thấp hơn đơn giá khởi điểm được chọn là tổ chức, cá nhân thuê đất.

Điều 6. Ký hợp đồng, nộp tiền thuê đất và tài sản gắn liền với đất, tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình khi chấm dứt hợp đồng cho thuê đất, bàn giao đất tại thực địa

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả lựa chọn, tổ chức, cá nhân thuê đất được chọn phải ký hợp đồng thuê đất và tài sản gắn liền với đất với tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của pháp luật về dân sự, nộp tiền thuê đất và tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất không ký hợp đồng đúng thời gian quy định; không nộp hoặc nộp không đủ tiền thuê đất, tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình, nộp không đúng thời gian quy định thì tổ chức phát triển quỹ đất tiến hành hủy kết quả lựa chọn và đơn phương chấm dứt hợp đồng đã ký, Hội đồng đánh giá, xét duyệt đơn xin thuê đất ngắn hạn sẽ tiếp tục xem xét, lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất và công khai lại kết quả theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 5 Quy định này.

2. Tiền thuê đất và tài sản gắn liền với đất

Tiền cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng được xác định theo đơn giá thuê do tổ chức, cá nhân được lựa chọn đã đề xuất và được tính theo năm; trường hợp thời gian thuê không tròn năm thì tiền thuê được xác định theo thời gian thuê thực tế.

3. Tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình khi chấm dứt hợp đồng cho thuê đất.

a) Tiền đặt cọc được nộp vào tài khoản của tổ chức phát triển quỹ đất mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo hợp đồng đã ký.

b) Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm trả lại tiền đặt cọc sau khi thanh lý, chấm dứt hợp đồng và tổ chức, cá nhân thuê đất đã hoàn thành việc tháo dỡ công trình, vệ sinh môi trường hoàn trả lại mặt bằng nguyên trạng của khu đất, thửa đất.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất không thực hiện việc tháo dỡ công trình, vệ sinh môi trường để trả lại mặt bằng nguyên trạng thì không được nhận lại tiền đặt cọc. Tổ chức phát triển quỹ đất sử dụng khoản tiền đặt cọc để tổ chức thực hiện việc tháo dỡ công trình, vệ sinh môi trường hoàn trả hiện trạng ban đầu.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân thuê đất nộp đủ tiền thuê đất và tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình theo hợp đồng đã ký, tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện bàn giao đất và tài sản trên đất (nếu có) tại thực địa cho tổ chức, cá nhân thuê đất quản lý, sử dụng có sự tham gia của các bên liên quan và đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Gia hạn thời gian cho thuê đất

1. Trường hợp hết thời hạn cho thuê đất mà Nhà nước chưa thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn và tổ chức, cá nhân thuê đất có nhu cầu tiếp tục thuê thì tổ chức, cá nhân thuê đất có văn bản gửi tổ chức phát triển quỹ đất xem xét việc gia hạn thời gian cho thuê đất.

2. Thời gian mỗi lần gia hạn không quá 12 tháng. Tổng thời gian thuê đất và các lần gia hạn không quá 05 năm (60 tháng).

3. Đơn giá cho thuê đất khi gia hạn sẽ được điều chỉnh trong trường hợp đơn giá cho thuê đất tính theo Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm gia hạn cao hơn đơn giá trong hợp đồng đã ký. Đơn giá cho thuê đất điều chỉnh tính theo Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm gia hạn.

4. Tổ chức phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh thời gian thuê và đơn giá thuê đất theo quy định.

Điều 8. Thanh lý, chấm dứt hợp đồng

1. Khi hết thời hạn thuê đất, tổ chức phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm thanh lý hợp đồng, bàn giao lại đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo hợp đồng cho thuê đất đã ký.

2. Việc chấm dứt hợp đồng khi Nhà nước thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức phát triển quỹ đất

1. Tổ chức thực hiện việc cho thuê ngắn hạn quỹ đất và tài sản gắn liền với đất theo Quy định này.

2. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện thủ tục thuê đất.

3. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện các trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất vi phạm các điều khoản theo hợp đồng để xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuê đất

1. Sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có) đúng mục đích theo hợp đồng ký kết.

2. Bảo quản nguyên trạng kết cấu của tài sản gắn liền với đất thuê trong thời gian thuê.

3. Không được hủy hoại đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm pháp luật về đất đai do mình gây ra.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan xây dựng, cơ quan tài chính thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định; đồng thời thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy định này và phối hợp giải quyết các vướng mắc phát sinh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 2 Điều 113 Luật Đất đai 31/2024/QH15.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ thuê đất ngắn hạn đã tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Phụ lục

*(Kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm.....
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Ký hiệu	Tên mẫu
1	Mẫu số 01	Đơn xin thuê đất ngắn hạn
2	Mẫu số 02	Biên bản bàn giao đất trên thực địa

Mẫu số 01: Đơn xin thuê đất ngắn hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

Kính gửi: Tổ chức phát triển quỹ đất

1. Người xin thuê đất¹:
2. Địa chỉ/trụ sở chính:
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):
4. Địa điểm thửa đất/khu đất (số thửa, số tờ, xã):
5. Diện tích (m²):
6. Để sử dụng vào mục đích (mục đích sử dụng đất, dự kiến xây dựng công trình trên đất)
7. Thời hạn thuê:
8. Giá đề xuất thuê (đồng/m²/năm):
9. Cam kết sử dụng đất: Sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền thuê đất đầy đủ, đúng hạn, không xây dựng các công trình kiên cố, tự nguyện tháo dỡ công trình, tài sản gắn trên đất mà không yêu cầu bồi thường về đất, tài sản trên đất và chi phí đầu tư vào đất sau khi được tổ chức phát triển quỹ đất thông báo chấm dứt hợp đồng.
- Các cam kết khác (nếu có):
10. Tài liệu gửi kèm (nếu có):

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về sổ, ngày cấp, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc sổ định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

Mẫu số 02. Biên bản bàn giao đất trên thực địa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Bàn giao đất trên thực địa

Căn cứ Thông báo sốngày....tháng....năm.....của tổ chức phát triển quỹ đất về kết quả cho tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn....

Căn cứ Hợp đồng thuê đất sốngày....tháng....năm.....của tổ chức phát triển quỹ đất

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....tại, thành phần gồm:

I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

II. ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG....

III. BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT

IV. CÁC BÊN TIẾN HÀNH BÀN GIAO ĐẤT TRÊN THỰC ĐỊA, CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Giao nhận trên thực địa đối với thửa đất/khu đất số... tờ bản đồ số... tại... cho... (*tên người sử dụng đất*) đã được /cho thuê đất... theo Thông báo sốngày....tháng....năm.....của tổ chức phát triển quỹ đất về kết quả cho tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn.....

2. Giao nhận thửa đất/khu đất nêu tại mục 1 phần này theo các mốc giới, ranh giới thửa đất/khu đất, diện tích... m² trên thực địa xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số..., tỷ lệ... do ... lập ngày... tháng... năm... và đã được... thẩm định ngày.....tháng....năm.....

3. Biên bản được lập hồi... giờ... phút cùng ngày, đã đọc cho các bên tham dự cùng nghe, nhất trí thông qua ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành.....bản có giá trị như nhau, gửi...../.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN...
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

ĐẠI DIỆN UBND ...
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu
nếu có)